



BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ trực tiếp
cho người dân thuộc hộ nghèo vùng khó khăn theo**

Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI

| | |
|-----------|--------------------|
| CV ĐẾN | Số:.....11116..... |
| | Ngày: 09/02/18 |
| | Chuyên: Theo |

đề nghị của Ủy ban Dân tộc tại Công văn số 1426/UBND-CSĐT ngày 26/12/2017 về việc thực hiện Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg năm 2017, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo vùng khó khăn theo Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ năm 2017 và giai đoạn 2010-2017 như sau:

I. Khái quát chung

1. Về địa bàn thực hiện

Quảng Ngãi là một tỉnh ven biển nằm ở vùng Duyên hải Nam Trung Bộ, có diện tích đất tự nhiên là 515.269 ha; dân số trung bình năm 2017 là 1.266.000 người. Tỉnh Quảng Ngãi có 14 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm 1 thành phố trực thuộc và 13 huyện; trong đó, có 1 huyện đảo, 1 huyện trung du, 6 huyện đồng bằng, 6 huyện vùng cao; toàn tỉnh có 184 đơn vị hành chính cấp xã (gồm có 9 thị trấn, 9 phường và 166 xã). Tỉnh có 28 dân tộc thiểu số cùng sinh sống, trong đó 03 dân tộc thiểu số chính (Hrê, Co, Ca dong) với tổng dân số là 182.439 người chủ yếu sinh sống tập trung ở các huyện vùng cao và 16 xã miền núi thuộc các huyện đồng bằng.

Địa bàn thực hiện chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo vùng khó khăn theo Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ của tỉnh Quảng Ngãi chủ yếu tập trung ở vùng đồng bào DTTS và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển. Cụ thể: Trong giai đoạn 2010-2013 chính sách được thực hiện trên địa bàn 71 xã (43 xã khu vực III và 27 xã khu vực II, 02 xã ĐBKK vùng bãi ngang ven biển); giai đoạn 2014 - 2016 thực hiện trên địa bàn 96 xã (54 xã khu vực III, 21 xã khu vực II vùng DTTS và miền núi, 21 xã ĐBKK vùng bãi ngang ven biển); năm 2017 thực hiện trên địa bàn 98 xã (46 xã khu vực III, 33 xã khu vực II vùng DTTS và miền núi, 19 xã bãi ngang, hải đảo vùng khó khăn).

2. Về công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện

Thực hiện Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg ngày 07/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo ở

vùng khó khăn. Hàng năm, trên cơ sở kết quả chuẩn y hộ nghèo, UBND tỉnh đã phê duyệt kế hoạch thực hiện chính sách đề các địa phương triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả và đúng quy định; đồng thời, giao Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở ngành liên quan thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát báo cáo kết quả việc triển khai thực hiện chính sách ở các địa phương.

II. Kết quả thực hiện chính sách

1. Kết quả thực hiện trong năm 2017

Trên cơ sở Quyết định số 1568/QĐ-UBND ngày 24/8/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch tổ chức thực hiện Chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo vùng khó khăn theo Quyết định số 02/2009/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2017, UBND các huyện đã triển khai thực hiện hỗ trợ cho 114.592 khẩu/34.102 hộ nghèo được thụ hưởng chính sách với tổng kinh phí đã thực hiện là 10.543,562 triệu đồng, cụ thể như sau:

- Hỗ trợ 83.623 giống cây trồng các loại (*mít Thái, bơ sáp Booth7, chuối Đồng Nai*) và 10,35 tấn lúa giống; tổng kinh phí là: 4.094,038 triệu đồng;
- Hỗ trợ 505,12 tấn muối iốt, tổng kinh phí là: 3.050,827 triệu đồng;
- Cấp trực tiếp tiền mặt là: 3.398,652 triệu đồng. Trong đó:
 - + Cấp cho các hộ không có khả năng sản xuất ở 6 huyện miền núi và số tiền còn thừa sau khi mua cây, con giống là: 1.973,652 triệu đồng;
 - + Cấp cho các hộ ở các huyện, thành còn lại là: 1.425 triệu đồng.

2. Kết quả thực hiện giai đoạn 2010 - 2017

Hàng năm, trên cơ sở kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt, UBND các huyện đã tổ chức triển khai thực hiện chính sách này đảm bảo đúng đối tượng, nội dung theo quy định. Trong giai đoạn 2010 - 2017, đã có 880.095 lượt khẩu/250.777 lượt hộ nghèo được thụ hưởng với tổng kinh phí hỗ trợ là 82.600 triệu đồng, cụ thể như sau:

- Hỗ trợ 100.077 con giống gia cầm các loại (*gà, vịt*), với tổng kinh phí là 6.498,260 triệu đồng;
- Hỗ trợ 12.191.222 giống cây trồng các loại (*cây keo, cây mây, cây tre lấy măng, đu đủ Thái, mít Thái, xoài ghép, mận ghép, ổi chiết, cây quế, cây huyên đàn, cây xà cừ, cây bời lời đỏ, bưởi da xanh, dứa xiêm, bơ sáp Booth7, chuối Đồng Nai*) 480,183 tấn lúa giống với tổng kinh phí là 27.479,692 triệu đồng;
- Hỗ trợ 3.408,43 tấn muối iốt, với tổng kinh phí là 17.434,652 triệu đồng;
- Cấp trực tiếp tiền mặt là 31.188,741 triệu đồng; trong đó:
 - + Cấp cho các hộ không có khả năng sản xuất ở 6 huyện miền núi và số tiền còn thừa sau khi mua cây, con giống là 22.578,741 triệu đồng;
 - + Cấp cho các hộ ở các huyện, thành còn lại là 8.609 triệu đồng.

III. Đánh giá chung

Việc ban hành và triển khai thực hiện Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ trực tiếp cho hộ nghèo ở vùng khó khăn góp phần cùng với các chính sách giảm nghèo khác đã tạo điều kiện cho người nghèo ở vùng khó khăn của tỉnh từng bước tiếp cận với sản xuất hàng hóa thông qua việc hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi có chất lượng cao để phát triển sản xuất, ổn định đời sống và từng bước giảm nghèo bền vững. Đặc biệt, thông qua chính sách này đã thực hiện cấp muối Iốt cho đồng bào DTTS nghèo ở vùng miền núi của tỉnh đã góp phần quan trọng trong việc giảm và phòng ngừa bệnh bướu cổ. Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện chính sách này vẫn còn một số hạn chế:

- Định mức hỗ trợ của chính sách này được quy định từ năm 2009 và được áp dụng cho đến nay mà không có sự điều chỉnh, chưa phù hợp với sự biến động của giá cả thị trường vì vậy mức hỗ trợ không đáp ứng được nhu cầu của người dân. Việc người dân chỉ nhận một số lượng rất ít các loại giống cây trồng, vật nuôi (mỗi năm chỉ có khoảng từ 3-5 cây giống/khẩu hoặc 1-2 con giống/khẩu) nên rất khó để phát triển sản xuất đã làm giảm hiệu quả của chính sách.

- Chính sách quy định danh mục hiện vật hỗ trợ chỉ là giống cây trồng; giống vật nuôi, thuốc thú y, muối iốt; không cho phép hỗ trợ các vật tư sản xuất khác như phân bón, thuốc bảo vệ thực vật. Vì vậy, mặc dù người dân rất có nhu cầu nhưng không thể hỗ trợ được.

- Trong thực tế, nhu cầu về giống cây trồng, vật nuôi của các hộ là không giống nhau, nhưng với quy mô hỗ trợ rất nhỏ nên rất khó để các địa phương xây dựng phương án thực hiện có hiệu quả và đáp ứng được nhu cầu của người dân.

- Đối với việc thực hiện hỗ trợ trực tiếp bằng tiền mặt, người dân thường sử dụng không đúng mục đích của chính sách nhưng các địa phương không thể kiểm tra, giám sát, vì vậy hiệu quả chưa cao.

IV. Kiến nghị

Theo Quyết định số 1059/QĐ-TTg ngày 22/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ về kế hoạch rà soát, tích hợp chính sách giảm nghèo giai đoạn 2017-2018 thì chính sách này sẽ bị hủy bỏ. Tuy nhiên, theo chỉ đạo của Ủy ban Dân tộc tại Công văn số 61/UBND-CSĐT ngày 22/01/2018 về việc thực hiện Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg năm 2018, chính sách này vẫn được tiếp tục thực hiện cho đến khi có quyết định Thủ tướng Chính phủ. Vì vậy, nếu chính sách này được tiếp tục triển khai thực hiện trong những năm tiếp theo thì đề nghị các Bộ ngành Trung ương xem xét trình Thủ tướng Chính phủ cho phép nâng định mức hỗ trợ lên gấp 03 lần so với quy định tại Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg.

Trong trường hợp chính sách này không được tiếp tục triển khai thực hiện trong thời gian đến, đề nghị Ủy ban Dân tộc tham mưu Thủ tướng Chính phủ

ban hành chính sách mới để thực hiện cấp muối iốt cho đồng bào dân tộc thiểu số thuộc vùng khó khăn nhằm phòng ngừa bệnh bướu cổ.

Kính báo cáo Ủy ban Dân tộc theo dõi, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Dân tộc (b/cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, LĐ-TB và XH;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP(KT), CBTH;
- Lưu: VT, KT.toan19.



Phạm Trường Thọ